

Bản án số: 20/2018/HS-PT

Ngày 16 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Cao Thị Túy Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thụy Mai Đ cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Võ Thụy Mai Đ và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thụy Mai Đ, sinh năm 1975 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 208/1B, khóm Đầu L, phường Nhà M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tùng H (chết) và bà Nguyễn Chi M, sinh năm 1956; có chồng là Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2017 đến ngày 30/7/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1969 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/62, Khóm 6, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Khóm Đầu L, phường Nhà M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Quách Thị B (chết); có chồng là Huỳnh Dũng P, sinh năm 1972 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Kiều D và chị Trần Thị Như L không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 30 phút ngày 18/6/2017, Công an phường Nhà M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang Nguyễn Thị Cẩm L đang ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác tại nhà của mình ở khóm Đầu L, phường Nhà M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Các tang vật thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L khi bắt quả tang gồm: 01 tờ vé số, 01 tờ giấy ghi hệ thống chữ số và chữ viết (được đánh số thứ tự 01 và 02); 04 cây viết mực xanh; 01 máy tính Casio Fx – 500ES Plus; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số thuê bao 01238.216.098; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TK Mobile, màu đen có gắn sim số thuê bao 01238.216.983 và số tiền 7.970.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ của chị Trần Kiều D 01 điện thoại di động hiệu Zono, loại N110, màu xanh gắn sim số thuê bao 0943.364.030.

Quá trình điều tra xác định được từ khoảng tháng 02/2017 đến ngày bị bắt quả tang, Nguyễn Thị Cẩm L đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Nam và miền Bắc để ghi số đề thắng thua bằng tiền. Hình thức ghi số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô 02 con, số lô 03 con và số đá. Đối với đài miền Nam, số tiền đặt số lô được nâng lên 15 lần, số đá thì nâng lên 30 lần; đối với đài miền Bắc, số tiền đặt số đầu được nhân lên 04 lần, số lô 02 con được nhân lên 23 lần, số lô 03 con được nhân lên 19 lần, số đá thì nhân lên 44 lần. Số tiền ghi đề được thể hiện trên phôi số, bị cáo L ghi giảm 03 con số “0” ở hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, riêng đối với số tiền 500 đồng thì bị cáo L ghi là 0,5. Tỷ lệ thắng thua đối với số đầu, số đuôi, số lô 02 con là 01 thắng 80 lần, số lô 03 con và số đá là 01 thắng 600 lần.

Cách thức ghi số đề là hằng ngày người chơi trực tiếp đến gặp L để đặt số hoặc gọi điện thoại vào sim số thuê bao 0123.216.983, L ghi âm lại, sao chép ra phôi số để tính ra thắng thua với người đặt đề.

Đối với 01 tờ vé số và 01 tờ giấy bên trong có ghi hệ thống các con số, được đánh số thứ tự từ 01 đến 02, xác định là phôi số đề L ghi vào ngày 18/6/2017, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, trong đó từ tờ phôi số 01 đã được sao chép sang tờ phôi số 02. Kết quả cộng phôi xác định tổng số tiền Nguyễn Thị Cẩm L đánh bạc là 1.578.000 đồng.

Kiểm tra điện thoại TK Mobile, màu đen gắn sim số thuê bao 01238.216.983 của bị cáo L có 15 file ghi âm có nội dung đặt số đề vào ngày 18/6/2017, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Lâm Đồng. Kết quả cộng phôi xác định số tiền đặt đề mà bị cáo L ghi được là 6.875.000 đồng, số tiền trúng 5.980.000 đồng, tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 12.855.000 đồng.

Đối với những người tham gia đánh bạc với bị cáo L vào ngày 18/6/2017, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Lâm Đồng, cơ quan điều tra xác định được gồm có:

- Chị Trần Kiều D gọi điện thoại đặt số với bị cáo L từ sim số thuê bao 0943.363.030 thể hiện tại file ghi âm số 01, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng.

- Võ Thụy Mai Đ (là bị cáo trong cùng vụ án) gọi điện thoại đặt số với bị cáo L từ sim số thuê bao 01272.622.627 thể hiện tại file ghi âm số 14, 15, với số tiền đặt là 2.830.000 đồng, số tiền trúng là 4.080.000 đồng, tổng số tiền Đ dùng để đánh bạc là 6.910.000 đồng.

Đồng thời trong quá trình điều tra hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L và Võ Thụy Mai Đ, thì lúc 09 giờ ngày 21/7/2017, Công an Phường Nhà M thành phố B phát hiện Võ Thụy Mai Đ có hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác tại nhà mình số 208/1B, khóm Đầu L, phường Nhà M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Các tang vật thu giữ của bị cáo Võ Thụy Mai Đ khi bắt quả tang gồm: 10 tờ giấy được ghi hệ thống các con số, được đánh số thứ tự từ 01 đến 10; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ - đen, có gắn sim số thuê bao 01272.622.627; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu tím - đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, loại màn hình cảm ứng màu hồng - trắng - đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng - trắng, có gắn sim số thuê bao 01242.187.368; 01 điện thoại di động hiệu ZTE, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1110i, màu xanh trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng xám; 01 thẻ

nhớ màu đen loại 08 GB, trên mặt có ghi dòng chữ King Ston – micro SDHC; 01 máy tính Casio 570ES; 02 cây viết mực xanh và số tiền 2.828.000 đồng.

Ngoài ra, còn thu giữ của chị Trần Thị Như L 01 điện thoại di động hiệu Samsung E2550, màu đen gắn sim số thuê bao 0944.841.113.

Cơ quan điều tra mở rộng điều tra xác định: Vào khoảng đầu tháng 07/2017, bị cáo Võ Thụy Mai Đ bắt đầu ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác tại nhà của mình. Bị cáo Đ ghi số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Nam và miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tính thắng thua với người khác. Hình thức ghi số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô 02 con, số lô 03 con và số đá. Đối với số đầu, số đuôi, bị cáo chỉ thu 85% của số tiền đặt, riêng đài miền Bắc, số tiền đặt số đầu được nhân lên 04 lần; đối với đài miền Nam số tiền đặt số lô được nhân lên 14,5 lần, số đá thì được nhân lên 29 lần; đối với đài miền Bắc số lô 02 con được nhân lên 22 lần, số lô 03 con được nhân lên 19 lần, số đá thì nhân 44 lần. Số tiền ghi đề thể hiện trên phôi số bị cáo Đ ghi giảm 03 con số “0” ở hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, riêng số tiền đặt là 500 thì bị cáo Đ ghi ký hiệu là “X”. Tỷ lệ thắng thua đối với số đầu, số đuôi và số lô 02 con là 01 thắng 80 lần, số lô 03 con và số đá là 01 thắng 600 lần.

Cách thức ghi số đề là hằng ngày người chơi gọi điện thoại để đặt số với bị cáo Đ qua sim số thuê bao 01272.622.627, bị cáo Đ ghi âm lại rồi sao chép qua phôi số, sau đó tổng hợp rồi giao một phần phôi cho người khác, số còn lại thì tự làm thầu để tính thắng thua với người chơi.

Đối với 10 tờ giấy có ghi hệ thống các con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 10 xác định: Tờ 01 và 02 không phải phôi số; các tờ 4, 5, 6, 7, 10 là phôi số nhưng không xác định được bị cáo Đ ghi vào ngày nào; các tờ phôi số 3, 8, 9 là phôi số ghi vào ngày 20/7/2017 nhưng tờ phôi số 8 được chép một phần từ tờ phôi số 3. Kiểm tra điện thoại di động Mobell màu đen - đỏ, gắn sim số thuê bao 01272.622.627 và thẻ nhớ màu đen loại 08 GB trên mặt có ghi dòng chữ King Ston – micro SDHC có 24 file ghi âm liên quan đến việc bị cáo Đ ghi số đề. Trong đó:

Vào ngày 19/7/2017, bị cáo Đ nhận đặt số của người chơi dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Sóc Trăng, thể hiện trong các file ghi âm 7, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18 với số tiền ghi được là 5.558.800 đồng, số trúng 920.000 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc là 6.478.800 đồng; dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, thể hiện trong file ghi âm số 8, 19, 20, với số tiền ghi được là 3.483.750 đồng, số tiền trúng 6.800.000 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc là 10.283.750 đồng.

Vào ngày 20/7/2017, bị cáo Đ nhận đặt số của người chơi dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang, thể hiện trong tờ phôi số 3 và file ghi âm số

9, 11, 21 nhưng các file ghi âm đã được tổng hợp vào tờ phoir số 3. Kết quả cộng phoir xác định số tiền ghi được là 8.127.350 đồng, số tiền trúng là 14.240.000 đồng, tổng số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 22.367.350 đồng; theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, thể hiện trong phoir số 9 và các file ghi âm số 10, 22, 23, 24 nhưng các file ghi âm đã được tổng hợp thành phoir số 9. Kết quả cộng phoir xác định số tiền ghi được là 3.559.000 đồng, số tiền trúng là 660.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Đ dùng để đánh bạc là 4.219.000 đồng.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị D tham gia đánh bạc với bị cáo Đ vào ngày 20/7/2017, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang, bị cáo D gọi điện thoại đặt số với bị cáo Đ tại sim số thuê bao 0944.063.934, thể hiện tại file ghi âm số 11, số tiền đặt là 1.875.000 đồng, số tiền trúng là 8.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo D dùng vào việc đánh bạc là 9.875.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thụy Mai Đ, Nguyễn Thị Cẩm L, Huỳnh Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Tuyên xử:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Võ Thụy Mai Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng đối trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/7/2017 đến ngày 30/7/2017.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị D 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm, ngày 18/01/2018.

Giao bị cáo Huỳnh Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; buộc bị cáo Võ Thụy Mai Đ nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L nộp phạt bổ sung 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), bị cáo Huỳnh Thị D nộp phạt bổ sung 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 01 năm 2018, bị cáo Võ Thụy Mai Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thụy Mai Đ và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về hành vi đánh bạc với hình thức ghi số đề. Các bị cáo bị truy tố, xét xử theo khung hình phạt từ 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm tù, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, xử phạt bị cáo Võ Thụy Mai Đ 09 (chín) tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên xét thấy các lý do kháng cáo của các bị cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thụy Mai Đ và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định: Vào các ngày 18/6/2017, ngày 19/7/2017, ngày 20/7/2017, các bị cáo Võ Thụy Mai Đ, Nguyễn Thị Cẩm L đã có hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Võ Thụy Mai Đ, vào ngày 18/6/2017 có hành vi tham gia ghi mua số đề của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L với số tiền là 6.910.000 đồng, ngày 19/7/2017, bị cáo nhận đặt ghi số đề của người chơi với tổng số tiền là 16.762.550 đồng, đến ngày 20/7/2017, bị cáo lại thực hiện hành vi ghi số đề với tổng số tiền là 26.586.350 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L, vào ngày 18/6/2017, bị cáo ghi số đề với tổng số tiền là 14.433.000 đồng.

[2] Với những hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được

sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đ, L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đ, L không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, vì việc đánh bạc nói chung là một tệ nạn xã hội, hành vi ghi số đề và tham gia đặt mua số đề của các bị cáo không chỉ có hậu quả thắng thua sát phạt nhau, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn lớn đến tình hình trật tự tại địa phương. Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L và nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Thụy Mai Đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo L có cha là ông Nguyễn Văn H (bí danh H) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống pháp hạng nhất nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Thụy Mai Đ 09 (chín) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Theo nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện phải nuôi mẹ già đang bị bệnh và hai đứa con đi học, gia đình bị cáo rất khó khăn. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L trình bày lý do kháng cáo là bị cáo đang bị bệnh tiểu đường, phổi và gia đình gặp khó khăn, các lý do nêu trên của các bị cáo Đ, L không phải là cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Còn đối với bị cáo Võ Thụy Mai Đ yêu cầu xin được hưởng án treo, xét thấy: Số tiền bị cáo Đ dùng vào việc đánh bạc vào nhiều ngày khác nhau, mỗi ngày đánh bạc trên mỗi lô đề đều trên 5.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo Đ chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên bị cáo không được hưởng án treo theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo hưởng án treo của bị cáo Võ Thụy Mai Đ và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo Võ Thụy Mai Đ và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên được chấp nhận.

[7] Bị cáo Võ Thụy Mai Đ và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thụy Mai Đ về việc xin được hưởng án treo và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thụy Mai Đ, Nguyễn Thị Cẩm L phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Võ Thụy Mai Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng đối trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/7/2017 đến ngày 30/7/2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Võ Thụy Mai Đ và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND thành phố B (01b);
- Cơ quan HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND thành phố B (01b);
- CQĐT thành phố B (01b);
- Chi cục THADS thành phố B (để thi hành)(01b);
- Bị cáo (02b);
- Lưu:HS, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thanh Hùng